

Bản án số: 41/2020/HS-PT

Ngày 23 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Lê Anh Dũng;
Ông Trần Việt Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Công L do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Trị đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2020/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Công L; giới tính: Nam; sinh năm 1978, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện P, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Công M và con bà: Lương Thị T; có vợ: Lê Thị H; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 27/7/2020 cho đến ngày 28/9/2020. Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Ông Đoàn Ngọc Th; địa chỉ: Phú G, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vắng mặt.

+ Ông Đặng Văn H; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 24/3/2020, Nguyễn Công L đến Văn phòng nhà xe M ở Thôn H, xã A, huyện P, tỉnh Quảng Trị gặp bạn là anh Đặng Văn H. Khi đến thấy giữa phòng có rượu và thịt gà nên L nói với H: “*Nhậu gà, hậu vịt thì không gọi mà hậu cá trích, cá lẹp thì điện bạn cháy máy*”. Anh Đoàn Ngọc Th là bạn H cũng đang ngồi đó nghe được và nói với L “*Địt mẹ mày, mày là cái gì mà mời*”, L không nói gì mà bỏ về.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi hậu L nhớ đến câu nói của anh Th đã xúc phạm mình nên L xuống bếp lấy 01 con dao Thái dài khoảng 20-25cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại bỏ vào quần rồi điều khiển xe đến Văn phòng nhà xe M với mục đích để đánh dần mặt anh Th. L điều khiển xe ra đến cổng nhà thì ngã xe nên anh Lê Văn L đến đỡ dậy dắt xe vào nhà. L nhờ anh L điều khiển xe mô tô chở L đến Văn phòng nhà xe M có việc, anh L đồng ý. Khi đến, L chạy vào Văn phòng nhà xe M. Lúc này, có Đặng Văn H và Đoàn Ngọc Th đang ngồi ăn cơm. L thấy anh Th ngồi quay lưng ra phía ngoài nên L dùng tay trái rút dao ở túi quần chạy đến đâm 02 nhát vào vùng lưng của anh Th. Thấy vậy, H đến can ngăn thì bị L dùng dao đâm vào vùng bụng bên phải một nhát. Sau đó, L cầm dao chạy ra cầu V vút xuống cầu và bắt xe ra thị trấn T, huyện V ngủ lại. Sáng 25/3/2020, L đến công an huyện P đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/TgT ngày 02/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đoàn Ngọc Th do thương tích gây nên là 13%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/TgT ngày 02/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đặng Văn H do thương tích gây nên là 02%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công L 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Công L cho UBND xã A, huyện P, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A, huyện P, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Công L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Trị có Quyết định kháng nghị kháng nghị phúc thẩm bản án sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện P với nội dung như sau:

- Bản án sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện P áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS cho bị cáo Nguyễn Công L hưởng án treo là không thực hiện đúng quy định Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS.

- Bị cáo Nguyễn Công L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” nên bị cáo L thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi cố ý, gây thương tích cho nhiều người. Theo báo cáo ngày 20/5/2020 của Công an xã A thì bị cáo L là đối tượng thường xuyên có hành vi gây gỗ, đe dọa đánh người khác. Trong quá trình Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành kiểm tra xác minh vụ việc trên, bị cáo L thường xuyên uống rượu say, gây rối tại địa phương. Công an xã nhiều lần triệu tập đến làm việc, nhưng bị cáo L bỏ đi khỏi địa phương và không có mặt theo giấy triệu tập. Việc bị cáo L được hưởng án treo không thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, hạn chế tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, không bảo đảm điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Quyết định kháng nghị phần hình phạt Bản án sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện P. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm theo hướng không cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công L đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Trị về việc không cho bị cáo được hưởng án treo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Trị, sửa bản án sơ thẩm và không cho bị cáo Nguyễn Công L được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Điều 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong thời hạn kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Công L khai nhận chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt cho rằng anh Đoàn Ngọc Th đã xúc phạm mình trước đó nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/3/2020 L đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao Thái dài khoảng 20-25cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại đâm 02 nhát vào vùng lưng của anh Th gây thương tích gãy mồm gai L1 và đa vết sẹo phần mềm, tỷ lệ thương tích 13% và đâm vào bụng anh Đặng Văn H gây sẹo phần mềm phần bụng, tỷ lệ thương tích 02%. Lời khai nhận của bị cáo L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Công L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” là đúng người, đúng tội, có căn cứ.

[3]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Công L có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội; quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội; sau khi gây án bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo là người khuyết tật nặng bị cụt 1/3 cánh tay phải và hiện nay đang điều trị tại bệnh viện tỉnh do di chứng tổn thương dẫn đến thoái hóa các khớp tay phải. Theo Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định về tỷ lệ thương tật thì trường hợp bị cáo L bị cụt 1/3 cánh tay phải có tỷ lệ thương tật từ 61 – 65%; điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn, vợ bỏ nhà đi, bị cáo phải nuôi 02 con còn nhỏ; Hội người khuyết tật xã A có đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo do hoàn cảnh khó khăn và nuôi con nhỏ; bị cáo hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là đúng pháp luật.

Mặt khác, bị cáo Nguyễn Công L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với hai tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a và i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, trong đó có tình tiết “*Có tính chất côn đồ*”. Tình tiết định khung tăng nặng “*có tính chất côn đồ*” là chỉ hành vi của bị cáo L khi thực hiện tội phạm chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt cho rằng anh

Th đã xúc phạm mình nên đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao Thái đâm 02 nhát vào vùng lưng của anh Th tỷ lệ thương tật là 13% và đâm vào phần bụng của anh Đặng Văn H tỷ lệ thương tích là 02%. Còn tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định những trường hợp không cho hưởng án treo, trong đó người phạm tội là côn đồ để nói lên một chủ thể cụ thể chuyên gây sự, hành hung, có những hành động ngang ngược, thô bạo nhưng bị cáo L không phải là người côn đồ.

Đối với nội dung kháng nghị: Bị cáo gây thương tích cho nhiều người. Tuy nhiên, đây không phải là tình tiết tăng nặng định khung hay tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Theo báo cáo ngày 20/5/2020 của Công an xã A thì bị cáo L là đối tượng thường xuyên có hành vi gây gỗ, đe dọa đánh người khác. Trong quá trình Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành kiểm tra, xác minh vụ việc trên, bị cáo L thường xuyên uống rượu, gây rối tại địa phương. Công an xã đã nhiều lần triệu tập đến làm việc nhưng bị cáo L bỏ đi khỏi địa phương và không có mặt theo giấy triệu tập. Hội đồng xét xử thấy, báo cáo ngày 20/5/2020 của Công an xã A chưa nêu cụ thể việc bị cáo L thường xuyên có hành vi gây gỗ, đe dọa đánh người khác, thường xuyên uống rượu say, gây rối tại địa phương vào thời gian nào và trong hồ sơ vụ án không có tài liệu nào thể hiện để làm cơ sở cho Hội đồng xét xử xem xét.

Theo Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo thì bị cáo L có đủ điều kiện miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công L 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời bảo đảm tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P về việc không cho bị cáo Nguyễn Công L hưởng án treo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm p, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Không chấp nhận

Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Trị, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công L 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Công L cho UBND xã A, huyện P, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A, huyện P, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Công L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Tiếp tục ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Công L để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện P; (02 bản)
- Công an huyện P;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Trung

Lê Anh Dũng

Nguyễn Thị Thu Hà

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ ngày 23 tháng 11 năm 2020;

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Lê Anh Dũng;

Ông Trần Việt Trung.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Công Ldo có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Trị đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2020/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Công L; giới tính: Nam; sinh năm 1978, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Hi, xã A, huyện P, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Công Mông và con bà: Lương Thị Thuyền; có vợ: Lê Thị Hảo; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 27/7/2020 cho đến ngày 28/9/2020. Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Ông Đoàn Ngọc Th; địa chỉ: Phú G, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vắng mặt.

+ Ông Đặng Văn H; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vắng mặt.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về quyết định kháng nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Biểu quyết 3/3.

2. Về tội danh: Căn cứ áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Lphạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Biểu quyết 3/3.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b, điểm p, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Công L15** (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Công L cho UBND xã Triệu An, huyện P, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Triệu An, huyện P, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Công L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Tiếp tục ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Công Lê để đảm bảo cho việc thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Biểu quyết 3/3.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Trung

Lê Anh Dũng

Nguyễn Thị Thu Hà

